

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 06 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc xin ly hôn giữa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị M – sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm C – P, xã Q T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn anh Trần Lê L - Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm C – P, xã Q T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng chính sách xã hội – phòng giao dịch huyện Quảng Hòa. Người đại diện theo pháp luật của phòng giao dịch: Ông Đinh Phan Tuân – chức vụ Giám đốc.

+ Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Cao Bằng - Phòng giao dịch Trà Lĩnh. Người đại diện theo pháp luật của phòng giao dịch: Ông Hoàng Sáng Thiện – chức vụ Giám đốc.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Trần Lê L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Trần Lê L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung, tên là Trần Lê Thanh Thủy - sinh ngày 18 tháng 7 năm 2003, và Trần Lê Mỹ Anh – sinh ngày 14 tháng 7 năm 2007. Khi ly hôn, hai bên thoả thuận chị Trần Thị M là người trực tiếp nuôi con chung, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Lê L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung của vợ chồng: chị Trần Thị M tự nguyện trả nợ hai ngân hàng cụ thể như sau:

+ Ngân hàng chính sách xã hội – phòng giao dịch huyện Quảng Hòa. Số tiền là 112.000.000 (Một trăm mười hai triệu) đồng cùng lãi suất phát sinh.

+ Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Cao Bằng- Phòng giao dịch Trà Lĩnh số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và lãi suất phát sinh.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị M và anh Trần Lê L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng chị M tự nguyện nhận nộp thay phần anh L là 75.000 đồng. Tổng cộng chị Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số AA/2018/0001900 ngày 11/5/2021. Chị Trần Thị M còn được hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã Quốc Toàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Phùng Thị Mến**